

Khu công nghiệp

Báo cáo cập nhật

Tháng 01.2023

Mã giao dịch: IDC

Reuters: IDC.HN

Bloomberg: IDC VN

Khó khăn trong ngắn hạn; Định giá hấp dẫn cho dài hạn

Cập nhật kết quả kinh doanh 9T.2022

Lũy kế 9T.2022 đạt 7.034 tỷ đồng doanh thu thuần, hoàn thành 90,5% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế lũy kế 9T.2022 ghi nhận 2.365 tỷ đồng, đạt 108,2% kế hoạch. Tới hết quý 3.2022, các hợp đồng cho thuê đất tại KCN Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2 mở rộng, Mỹ Xuân B1 và Hựu Thạnh đã thỏa mãn các điều kiện ghi nhận doanh thu 1 lần và đã được hạch toán trong kỳ. Theo cập nhật mới đây với IDC, nhu cầu thuê của lượng khách hàng mới trong nước và nước ngoài vẫn tích cực. Trong quý 3.2022, IDC đã ký mới 37,9ha, nâng tổng diện tích MOU và ký hợp đồng lên 129,7ha.

Ngắn hạn, khó khăn chung do những diễn biến bất lợi của tình hình vĩ mô

FDI đăng ký 2022 tăng trưởng chậm phản ánh sự thận trọng của dòng vốn trước những diễn biến khó lường của kinh tế vĩ mô toàn cầu. Nguồn vốn FDI đăng ký năm 2022 chậm hẳn lại sẽ ảnh hưởng tới vốn FDI giải ngân vào 2023. Các diễn biến khó lường, chuyển biến xấu của bối cảnh thế giới, lãi suất FED tiếp tục tăng cao, cũng như Quy tắc Thuế tối thiểu toàn cầu là các thách thức đối với Việt Nam trong thu hút các dự án FDI từ các doanh nghiệp đa quốc gia vào các lĩnh vực công nghệ cao.

IDC với các KCN trọng điểm như Phú Mỹ II và Phú Mỹ II MR tập trung thu hút nhà đầu tư vào ngành công nghiệp nặng; hay KCN Hựu Thạnh với các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, lương thực, dệt may, đồ gỗ, ... Với tệp khách hàng chọn lọc, IDC sẽ gặp áp lực trong ngắn hạn đối với việc chào thuê cũng như giá chào thuê.

Định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn

BVSC sử dụng phương pháp định giá SoTP và so sánh PE để xác định giá trị hợp lý của IDC. Kết quả, kết hợp cả hai phương pháp, BVSC xác định giá trị hợp lý của IDC trong 12-18 tháng là **63.796 đồng/cp**.

Khuyến nghị

BVSC đánh giá khả quan về triển vọng dài hạn của IDC. Chúng tôi nhận thấy tiềm năng của IDC nằm ở quỹ đất khu công nghiệp thương phẩm sẵn sàng kinh doanh lớn, nằm tại các vị trí thuận lợi với nhu cầu từ khách hàng cao. Điều này sẽ mang đến dòng tiền rất lớn cho IDC. Nguồn tiền này sẽ là động lực để IDC đảm bảo cho sự phát triển dài hạn hơn thông qua: i) mở rộng quỹ đất; ii) M&A dự án...

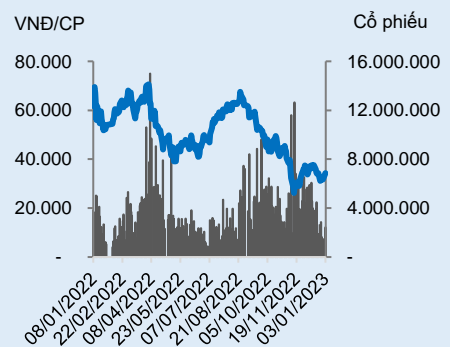
Ngắn hạn, những khó khăn chung của tình hình vĩ mô ảnh hưởng tới tốc độ cho thuê và giá cả, dẫn tới giảm giá trị hợp đồng ghi nhận trong 2023-2024. Với giá mục tiêu theo các phương pháp, BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** với IDC với mức giá là **63.796 đồng/cp**, tương đương **86% upside** so với giá đóng cửa ngày 03/01/2023.

Khuyến nghị	OUTPERFORM
Giá kỳ vọng (VNĐ)	63.796
Giá thị trường (03/01/2023)	34.300
Lợi nhuận kỳ vọng	86%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	26.200-70.585
Vốn hóa	11.319 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	330.000.000
KLGD bình quân 10 ngày	2.256.637
% sở hữu nước ngoài	7,14%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	2.600
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	7,6%
Beta	1,7

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
IDC	-46,5%	1,5%	-20,4%	-37,6%
HNXIndex	-55,2%	-0,1%	-2,8%	-25,3%

Chuyên viên phân tích

Trần Phương Thảo

(84 24) 3928.8080 ext. 207

thaotp@bvsc.com.vn

Tổng quan kết quả kinh doanh 9T.2022

Theo cập nhật mới đây với IDC, nhu cầu thuê của khách hàng trong nước và nước ngoài vẫn tích cực, và phần lớn là khách hàng mới. Trong quý 3.2022, IDC đã ký mới 37,9ha, nâng tổng diện tích MOU và ký hợp đồng lên 129,7ha. Thêm nữa, IDC cho biết vẫn duy trì kế hoạch cho thuê 160ha cho năm 2022. Cụ thể, cập nhật tình hình kinh doanh quý 3.2022 như sau:

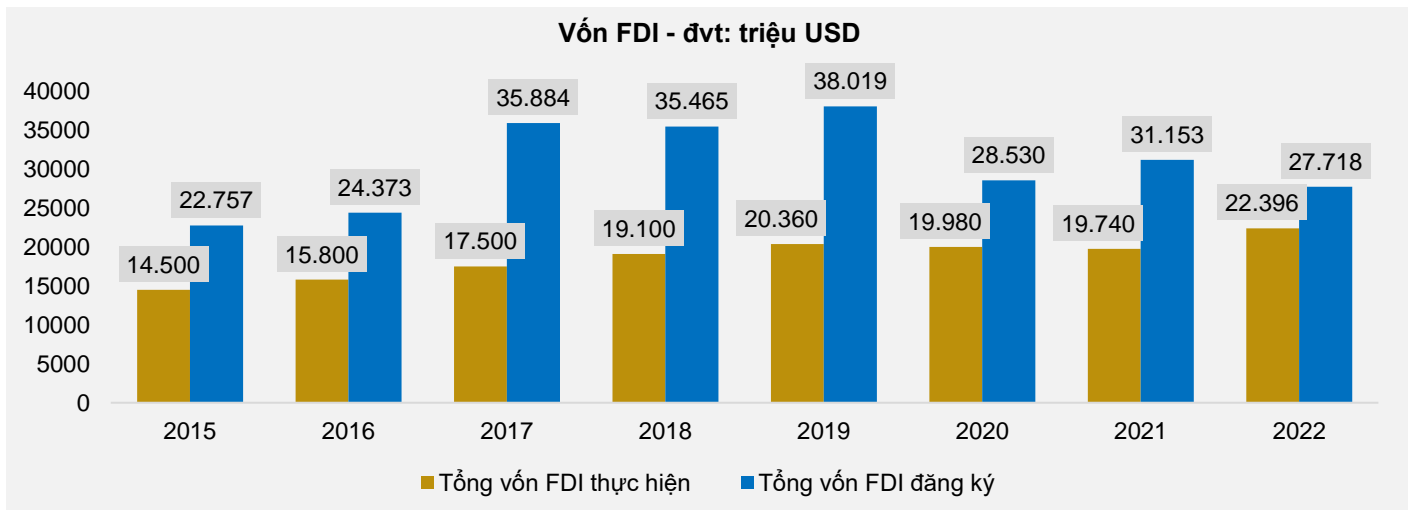
Đvt: Tỷ đồng	Q3.2021	Q3.2022	yoy	Lũy kế 9T.2021	Lũy kế 9T.2022	yoy	Diễn giải
Doanh thu	901,0	2.052,8	127,8%	3.210,4	7.034,1	119,1%	Doanh thu vượt trội so với kế hoạch đề ra, lũy kế 9T.2022 đạt 7.034 tỷ đồng doanh thu thuần, hoàn thành 90,5% kế hoạch năm.
<i>Khu công nghiệp</i>	<i>179,4</i>	<i>1031,6</i>	<i>474,9%</i>	<i>540,7</i>	<i>4.083,5</i>	<i>655,2%</i>	<i>Doanh thu KCN chủ yếu tới từ đẩy mạnh cho thuê đất tại các KCN Hữu Thạnh, Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 MR - Ngoài ra, ghi nhận doanh thu từ 50 năm chuyển về 1 lần đã đủ điều kiện, cụ thể là Mỹ Xuân B1, Phú Mỹ II và Phú Mỹ II MR. Trong 9T, IDC đã ký MOU và hợp đồng cho thuê tổng cộng 129,7ha, đạt 81% kế hoạch năm.</i>
<i>Kinh doanh điện</i>	<i>587,5</i>	<i>713,8</i>	<i>21,5%</i>	<i>1.998,8</i>	<i>2.133,1</i>	<i>6,7%</i>	
<i>Thu phí đường bộ</i>	<i>14,7</i>	<i>106,9</i>	<i>628,6%</i>	<i>207,5</i>	<i>311,6</i>	<i>50,2%</i>	<i>Thực hiện thu phí tại 2 trạm là BOT An Suông - An Lạc và BOT Quốc Lộ 51. Doanh thu được cải thiện do lưu lượng xe tăng trở lại so với thời gian giãn cách năm 2021.</i>
<i>Khác</i>	<i>119,4</i>	<i>200,5</i>	<i>68,0%</i>	<i>463,4</i>	<i>505,9</i>	<i>9,2%</i>	
Lợi nhuận gộp	183,3	804,3	338,8%	549,6	3.081,6	460,7%	Chủ yếu nhờ vào tăng trưởng doanh thu mạnh từ mảng KCN, cũng như tăng biên LNG mảng KCN.
<i>Khu công nghiệp</i>	<i>76,0</i>	<i>623,9</i>	<i>720,6%</i>	<i>231,1</i>	<i>2.630,3</i>	<i>1.038,1%</i>	<i>Biên LNG quý 3.2022 đạt 60,5% (+18,1% so với mức 42,4% cùng kỳ năm trước). Biên LNG lũy kế đạt 64,4% (+21,7% yoy); nhờ giá cho thuê tại các KCN hầu như đều tăng trong khi giá vốn tại các KCN này đều ở mức thấp.</i>
<i>Kinh doanh điện</i>	<i>62,6</i>	<i>81,1</i>	<i>29,7%</i>	<i>100,9</i>	<i>162,5</i>	<i>61,0%</i>	<i>Biên LNG cải thiện: Quý 3.2022 đạt 11,4% (cùng kỳ năm trước 10,6%); Lũy kế 9T.2022 đạt 7,6% (cùng kỳ năm trước đạt 5,0%).</i>
<i>Thu phí đường bộ</i>	<i>11,1</i>	<i>45,2</i>	<i>308,8%</i>	<i>115,6</i>	<i>141,7</i>	<i>22,6%</i>	
<i>Khác</i>	<i>33,7</i>	<i>54,1</i>	<i>60,6%</i>	<i>102,0</i>	<i>147,1</i>	<i>44,2%</i>	
<i>Thu tài chính ròng</i>	<i>84,6</i>	<i>26,5</i>	<i>-68,7%</i>	<i>293,9</i>	<i>28,4</i>	<i>-90,3%</i>	<i>Chi phí tài chính tăng mạnh do tăng chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán.</i>

SG&A	46,1	90,1	95,4%	177,6	217,3	22,4%	Chi phí tăng theo doanh thu, tuy nhiên tỉ lệ % trên doanh thu đều được cải thiện yoy. Quý 3.2022, tỷ lệ SG&A/doanh thu đạt 4,4% cải thiện so với mức 5,1% của năm trước. Lũy kế 9T.2022, tỉ lệ này là 3,1%, trong khi cùng kỳ năm trước là 5,5%.
LNTT	249,1	761,1	205,5%	692,5	2.984,4	331,0%	
LNST	198,2	614,0	209,8%	540,5	2.365,0	337,6%	Lợi nhuận trước thuế lũy kế 9T.2022 đạt 2.365 tỷ đồng, đạt 108,2% kế hoạch năm.

Nguồn: IDC, BVSC tổng hợp

Khó khăn ngắn hạn, tuy nhiên cơ hội vẫn hiện hữu cho Ngành Khu công nghiệp

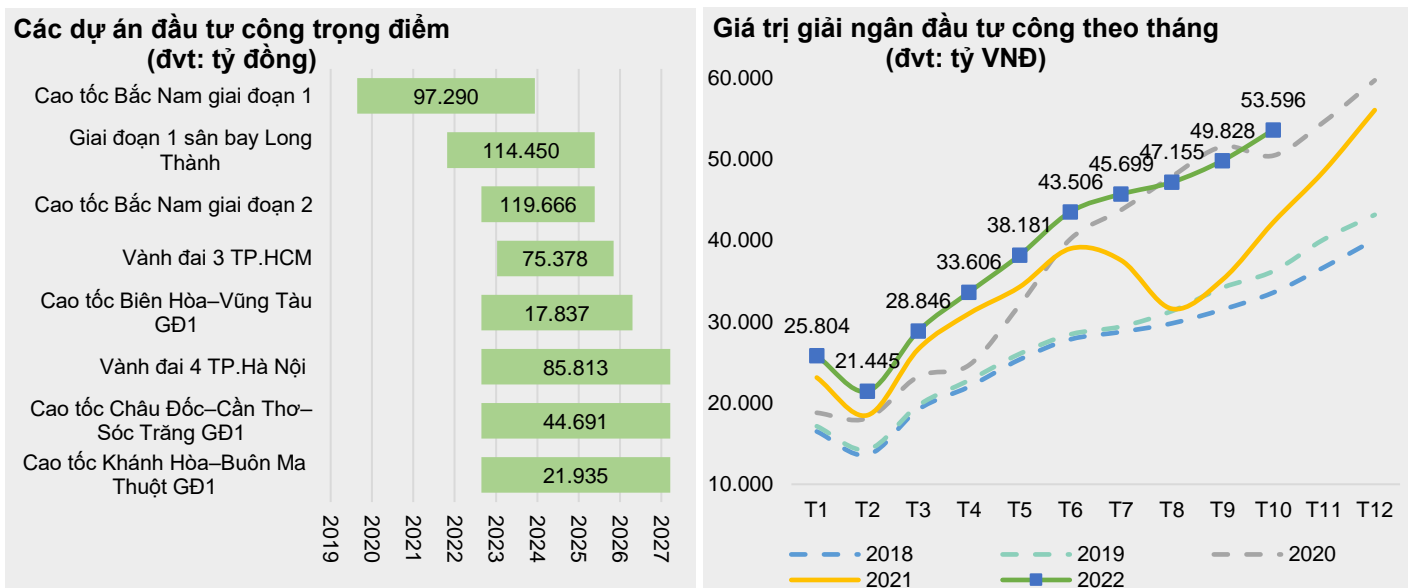
FDI đăng ký 2022 sụt giảm phản ánh sự thận trọng của dòng vốn trước những diễn biến khó lường của kinh tế vĩ mô toàn cầu. Nguồn vốn FDI đăng ký năm 2022 chậm lại sẽ ảnh hưởng tới vốn FDI giải ngân vào 2023. Các diễn biến khó lường, chuyển biến xấu của bối cảnh thế giới, lãi suất FED tiếp tục tăng cao, cũng như Quy tắc Thuế tối thiểu toàn cầu là các thách thức đối với Việt Nam trong thu hút các dự án FDI từ các doanh nghiệp đa quốc gia vào các lĩnh vực công nghệ cao. Tuy nhiên, ngành KCN nói chung vẫn còn tiềm năng nhờ dòng vốn tiếp tục dịch chuyển khỏi Trung Quốc, khi mà Trung Quốc tiếp tục theo đuổi định hướng Zero-Covid. Các nhà máy như Apple's suppliers gồm Foxconn và Luxshare; Pixel của Google, Xiaomi hay Lego đều đã chuyển sang Việt Nam ...



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
(Số 2022 tính tới hết ngày 20/12/2022)

Đầu tư công trên quy mô lớn sẽ là động lực gián tiếp

Giải ngân đầu tư công được chú trọng là động lực gián tiếp cho các KCN khi tăng tính hấp dẫn do việc cải thiện hạ tầng dẫn tới sự thuận lợi về logistics. Đặc biệt là các KCN trong các tỉnh thành được phân bổ vốn lớn, các dự án trọng điểm. Các KCN được hưởng lợi gián tiếp của IDC có thể kể tới: KCN Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 MR (gần cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu); KCN Hựu Thạnh (gần Vành đai 3 Tp. HCM).



Lợi thế trực tiếp của IDC so với các doanh nghiệp khác

Nguồn cung KCN trong các năm tới sẽ vẫn còn hạn chế khi mà:

- i. thủ tục hành chính chồng chéo, thời gian thực hiện dài;
- ii. GPMB còn nhiều vướng mắc, khó khăn;
- iii. thiếu hụt nguồn lao động chất lượng cao, nhà ở, phúc lợi xã hội cho công nhân trong KCN.

IDC với lợi thế về việc có nhiều quỹ đất thương phẩm sẵn có, đã hoàn thành đền bù, GPMB cũng như diện tích liền thửa lớn có lợi thế trực tiếp trong tình trạng thiếu nguồn cung. Ngoài ra, các KCN của IDC đều có vị trí khá thuận lợi khi gần cảng biển và các đường cao tốc liên tỉnh.

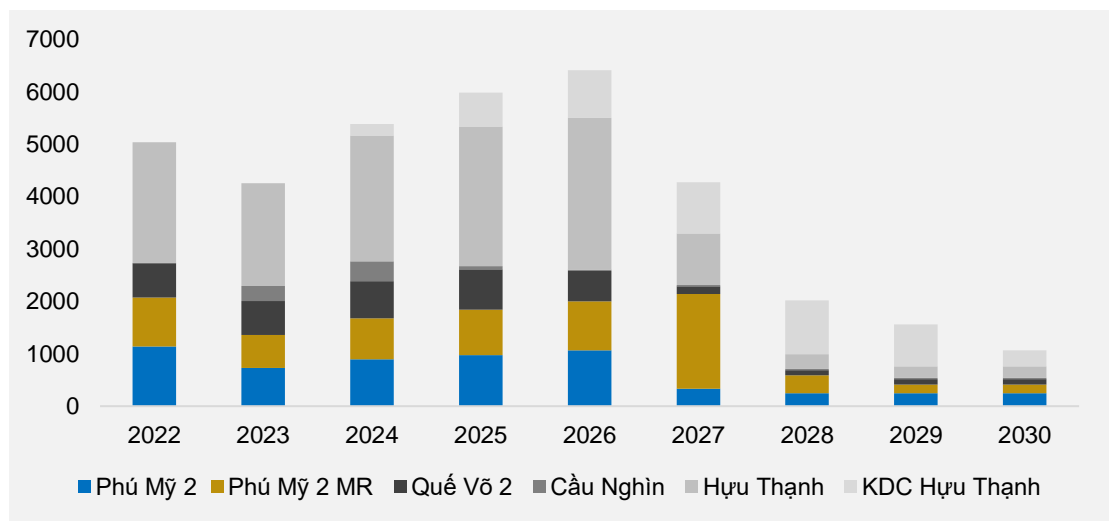
Kết quả kinh doanh của IDC tiếp tục tăng trưởng trong 2023 do các hợp đồng đã ký kết trong 2022

BVSC có một số điều chỉnh về dự phóng kết quả kinh doanh, cũng như tiến độ bán hàng và thu tiền tại các KCN so với báo cáo gần nhất. Cụ thể:

- (i) Điều chỉnh tốc độ tăng giá chào thuê tại các KCN Phú Mỹ II, Phú Mỹ II MR và Hựu Thạnh từ 8% về 5%; **Giãn tiến độ cho thuê và tiến độ thu tiền** qua các năm tại các KCN này. Do Phú Mỹ II và Phú Mỹ II MR nằm tại vị trí gần cảng Cái Mép – Thị Vải, được xác định là

KCN chuyên sâu gồm nhà máy và kho bãi thuộc các ngành công nghiệp nặng gắn liền cảng như: điện lực, hóa chất, phân bón, thép, vật liệu xây dựng. Khách hàng khá chọn lọc với những ngành nghề này. KCN Hữu Thạnh với lợi thế vị trí thuận lợi, nằm cạnh cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, thuận lợi cho các ngành công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng tiêu dùng như sợi, dệt, may mặc, giày dép, lương thực, ... công nghiệp điện, công nghiệp đồ gỗ, nội thất. Các ngành công nghiệp này hiện tại đang bị ảnh hưởng khá nặng nề do tình hình vĩ mô khó khăn nói chung. Vì các lý do trên, BVSC điều chỉnh giá chào thuê và tiến độ cho thuê tại các KCN.

(ii) Giá trị hợp đồng bán hàng tại các dự án qua các năm, sau điều chỉnh cụ thể như sau:



Nguồn: BVSC dự phóng

Cụ thể dự phóng kết quả kinh doanh của IDC trong 2023 như sau:

Đvt: tỷ đồng	2022F - Báo cáo update tháng 9.2022	2022F - Update tại thời điểm hiện tại	Ghi chú cho chênh lệch dự báo 2022F	2023F	yoy	Ghi chú cho dự báo 2023F
Doanh thu	8.682,8	8.617,8	Điều chỉnh doanh thu theo ghi nhận thêm một số KCN được chuyển đổi ghi nhận từ 50 năm sang 1 lần, như IDC update trong quý 3.2022.	9.078,7	5,3%	
<i>Khu công nghiệp</i>	<i>4.749,2</i>	<i>4.684,2</i>	<i>Điều chỉnh</i>	<i>4.834,2</i>	<i>3,2%</i>	<i>Giá chào thuê cho các KCN của IDC giả định tăng 5% so với 2022, doanh thu ghi nhận trong 2023 chủ yếu đến từ các hợp đồng đã ký trong 2022 và một phần các hợp đồng mới 2023. Dự báo cho thuê trong 2023 bị ảnh hưởng do tình hình vĩ mô chung, tuy nhiên, phản ánh lớn vào</i>

						doanh thu sẽ bắt đầu từ 2024. Ghi nhận doanh thu từ các KCN chậm lại từ 2024 phản ánh dòng vốn FDI đăng ký và giải ngân ảm đạm trong 2021-2022.
Kinh doanh điện	2.944,9	2.944,9	Không điều chỉnh	3.310,5	12,4%	
Thu phí đường bộ	345,0	345,0	Không điều chỉnh	352,0	2,0%	Dự báo lưu lượng xe sẽ duy trì với mức tăng trưởng 2% và giá vé không thay đổi tại trạm An Sương - An Lạc.
Khác	643,7	643,7		582,0	-9,6%	
Lợi nhuận gộp	3.506,1	3.378,6	Điều chỉnh LNG theo update KQKD quý 3 của IDC, theo các con số update mới của DN về các KCN được chuyển ghi nhận doanh thu 1 lần.	3.722,0	10,2%	
Khu công nghiệp	3.208,6	2.881,1	Điều chỉnh	3.161,6	9,7%	Biên lợi nhuận gộp cải thiện ở mức 73% (so với mức 64% của 2022F), một phần là do giá bán KCN tăng 5% so với 2022. Ngoài ra, trong 2022, IDC ghi nhận nhiều khoản mục chuyển đổi ghi nhận DT từ 50 năm sang 1 lần, phần doanh thu này bao gồm các KCN được cho thuê từ các năm trước đây với giá bán trung bình thấp.
Kinh doanh điện	202,3	202,3	Không điều chỉnh	269,6	33,2%	Biên lợi nhuận gộp cải thiện ở mức 8% (so với mức 7% của 2022F).
Thu phí đường bộ	189,1	189,1	Không điều chỉnh	197,7	4,5%	
Khác	106,0	106,0		93,2	-12,1%	
Thu tài chính ròng	99,9	98,6		130,5	32,3%	
SG&A	817,8	289,8	Điều chỉnh theo update quý 3 của IDC khi mà các chi phí bán hàng, marketing và quản lý doanh nghiệp đều được cải thiện so với cùng kỳ năm trước (theo số %).	302,4	4,4%	Chi phí tăng cùng doanh thu; doanh thu ghi nhận từ mảng KCN chiếm tỉ trọng lớn, trong khi chi phí bán hàng và marketing của mảng này khá nhỏ.
LNTT	2.823,5	3.222,8		3.592,8	11,5%	
LNST	2.285,8	2.578,2		2.874,3	11,5%	

Nguồn: IDC, BVSC ước tính

Định giá hấp dẫn trong dài hạn

BVSC sử dụng phương pháp định giá SoTP và so sánh PE để xác định giá trị hợp lý của IDC.

Các giả định trong tính NAV:

- BVSC ước tính giá trị còn lại quỹ đất thương phẩm đã đền bù các dự án KCN, KĐT. Các dự án mới được chấp thuận đầu tư chưa được xem xét đến;
- Với các mảng kinh doanh khác, BVSC sử dụng phương pháp PE để xác định giá trị hợp lý. LNST năm 2023 ước tính 375 tỷ đồng; mức PE mục tiêu trung bình các mảng là 10x.

Kết quả định giá	
Giá trị (tỷ VNĐ)	
Khu công nghiệp	27.988
Điện, hạ tầng, khác	3.433
Tổng cộng	31.421
Vốn chủ sở hữu	21.982
Giá trị mỗi cổ phần (VNĐ/cp)	66.613

So sánh PE: BVSC chọn mức PE theo mức PE bình quân ngành là 8x để xác định giá trị hợp lý của IDC. Kết quả định giá theo PE là **59.571 đồng/cp**.

Kết quả, **kết hợp cả hai phương pháp**, với tỷ trọng mỗi phương pháp 50%, BVSC xác định giá trị hợp lý của IDC trong 2023 là **63.796 đồng/cp**.

Khuyến nghị

BVSC đánh giá khả quan về triển vọng dài hạn của IDC. Chúng tôi nhận thấy tiềm năng của IDC nằm ở quỹ đất khu công nghiệp thương phẩm sẵn sàng kinh doanh lớn, nằm tại các vị trí thuận lợi với nhu cầu từ khách hàng cao. Điều này sẽ mang đến dòng tiền rất lớn cho IDC. Nguồn tiền này sẽ là động lực để IDC đảm bảo cho sự phát triển dài hạn hơn thông qua: i) mở rộng quỹ đất; ii) M&A dự án...

Ngắn hạn, những khó khăn chung của tình hình vĩ mô ảnh hưởng tới tốc độ cho thuê và giá chào thuê, dẫn tới giảm giá trị hợp đồng ghi nhận trong 2023-2024. Với giá mục tiêu theo các phương pháp, BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** với IDC với mức giá là **63.796 đồng/cp**, tương đương **86% upside** so với giá đóng cửa ngày 03/01/2023.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2018	2019	2020	2021
Doanh thu thuần	5.119	4.929	5.356	4.301
Giá vốn	(4.205)	(4.091)	(3.870)	(3.564)
Lợi nhuận gộp	914	838	1.486	737
Doanh thu tài chính	166	129	150	605
Chi phí tài chính	(251)	(206)	(230)	(294)
Lợi nhuận sau thuế	349	345	873	454

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2018	2019	2020	2021
Tiền & khoản tương đương tiền	743	668	727	495
Các khoản phải thu ngắn hạn	500	522	437	444
Hàng tồn kho	386	479	540	549
Tài sản cố định hữu hình	4.351	4.274	4.034	3.832
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	892	862	837	278
Tổng tài sản	13.865	14.316	14.529	16.076
Nợ ngắn hạn	1.542	1.601	1.830	2.450
Nợ dài hạn	8.139	8.482	7.742	8.598
Vốn chủ sở hữu	4.184	4.233	4.958	5.028
Tổng nguồn vốn	13.865	14.316	14.529	16.076

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	4,0%	-3,7%	8,7%	-19,7%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	4,4%	-1,4%	153,3%	-48,0%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	17,9%	17,0%	27,7%	17,1%
Lợi nhuận thuần biên (%)	6,8%	7,0%	16,3%	10,6%
ROA (%)	2,5%	2,4%	6,1%	3,0%
ROE (%)	8,8%	8,2%	19,0%	9,1%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	69,8%	70,4%	65,9%	68,7%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	231,4%	238,2%	193,1%	219,7%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	1.165	1.149	2.911	1.514
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	13.945	14.109	16.527	16.760

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Phương Thảo**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính
khanhdl@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Bán lẻ, Vật liệu cơ bản
manhtd@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương

Dầu Khí, Chứng Khoán, Ngân Hàng
phuonglh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển
tramnhb@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản
minhtnn@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888